TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2025/HS-ST
Ngày 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tuấn Anh, bà Nguyễn Thị Bạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tân T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 23/3/2005 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn G, xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thu H1; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2025.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Văn T1**; tên gọi khác: không; sinh ngày 06/02/2001 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn L, xã K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T2 và bà Trần Thị H2; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/8/2025 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Quang S, sinh ngày 30/10/2009. Địa chỉ: Thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Quang S: Bà Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm 1986 (là mẹ đẻ của anh Lê Quang S). Địa chỉ: Thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Chu Tuyết T3, sinh ngày 24/5/2009. Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Lục Thị H3, sinh năm 1968 (là bà ngoại của chị Chu Tuyết T3). Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Ngọc S1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Thu H1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn G, xã H, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 04/01/2025, Nguyễn Tân T một mình điều khiển xe mô tô biển số 47B3 – 040.62 đi đến nhà bạn là chị Chu Tuyết T3, tại: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, chị T3 rủ T đi ăn khuya và mua đồ ăn về cho mẹ của chị T3 thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 47B3 – 040.62 chở chị T3 ngồi phía sau lưu thông trên đường liên thôn theo hướng đi đến đầu đường đi vào Buôn Tuôr, xã H (đường có cổng chào Buôn T), rồi rẽ phải vào đường Q (đường H). Lúc này, T quan sát thấy không có phương tiện nào đi gần nên bật đèn tín hiệu bên trái (đèn xi nhan) rồi điều khiển xe với tốc độ khoảng 20 – 30km/h chuyển hướng sang bên trái đi theo hướng từ huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là xã C, tỉnh Lâm Đồng) về trung tâm phường B, tỉnh Đắk Lắk với mục đích rẽ vào đường liên thôn D và 7, xã H (đường L và 7 giao với đường Quốc lộ 14 ở phía bên trái, theo hướng đi của T), cách ngã ba nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 và đường vào Buôn Tuôr khoảng 30 mét. T điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang đến chiều đường bên trái của đường Q và lưu thông về hướng trung tâm phường B, đồng thời ép sát dần dần vào lề đường bên trái để rẽ vào đường liên thôn D và 7. Khi gần đến ngã ba nơi giao nhau giữa đường liên thôn D và 7 với đường Q thuộc thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk, cùng lúc này có xe mô tô biển số 47E1 – 366.53 do Võ Văn T1 điều khiển chở theo anh Lê Quang S ngồi phía sau đang lưu thông theo hướng ngược chiều lại ở chiều đường bên trái (theo hướng lưu thông của T) với tốc độ khoảng 80km/h. Lúc này, thấy xe mô tô của T1 còn ở xa, cách xe mô tô của T khoảng 20 – 30 mét nên T điều khiển cho xe mô tô tiếp tục chuyển hướng từ từ ép sát vào trong lề đường bên trái, còn Tỵ khi phát hiện thấy xe mô tô của T thì chỉ còn cách xe mô tô của T khoảng 03 – 04 mét, nên T1 liền điều khiển cho xe mô tô tránh (lách) về phía bên phải (theo hướng đi của T1). Do đang điều khiển xe lưu thông với tốc độ nhanh và ở khoảng cách gần, T1 cùng T không xử lý kịp nên để phía trước bên trái xe mô tô của T1 va chạm với phía trước bên trái xe mô tô của T, gây ra tai nạn giao thông làm T1, anh S và xe mô tô bị ngã trượt về phía trước khoảng 70 mét, còn T, chị T3 và xe mô tô của T bị ngã tại chỗ. Sau đó, T1 đứng dậy quay lại tìm anh S thì thấy anh S bị té ngã nằm dưới mương thoát nước cạn trước cổng trường Nguyễn Thị Minh K cách xe mô tô của T1 khoảng 20 – 25 mét, trong tình trạng bất tỉnh và bị chảy

máu ở vùng mặt. Còn T bị thương tích nhẹ ở bàn chân trái và bàn tay trái, chị T3 không bị thương tích gì. Lúc này, T lo sợ sẽ bị truy cứu trách nhiệm và phải bồi thường nên liền dựng xe mô tô lên dắt đi vào đường liên thôn D và 7, rồi chở chị T3 rời khỏi hiện trường đi về hướng chợ H4 tiếp tục tìm mua đồ ăn rồi chở chị T3 về nhà.

Hậu quả, anh S tử vong trên đường đi cấp cứu, T1 và T bị thương tích; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Nơi xảy ra vụ tai nạn tại khu vực trước trụ điện ĐD 475/CJU/62 đường Q thuộc thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk và gần nơi giao nhau giữa đường Q và đường liên thôn D và 7, xã H và đường V, xã H. Đường Quốc lộ 14 có mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, thẳng rộng 11m00, có vạch sơn màu vàng nét đơn đứt quãng phân chia 02 chiều đường xe chạy riêng biệt; có lề đường bằng bê tông rộng 0m50, tiếp giáp lề đường bên phải theo hướng từ trung tâm phường B, tỉnh Đắk Lắk đến xã C, tỉnh Lâm Đồng là lề đất và có mương thoát nước kích thước (120 x 120)m, sâu 0m80. Chiều đường bên phải theo hướng từ trung tâm phường B, tỉnh Đắk Lắk đến xã C, tỉnh Lâm Đồng rộng 5m50, chiều đường còn lại rộng 5m50, ở mỗi chiều đường có vạch sơn màu trắng nét đơn đứt quãng phân chia 02 làn đường xe chạy; làn đường bên phải của chiều đường bên phải theo hướng trên rộng 2m00, làn đường còn lại rộng 3m50. Đường liên thôn D và 7, xã H (nằm ở bên phải theo hướng từ trung tâm phường B đến xã C, tỉnh Lâm Đồng) có mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 3m70 và không có vạch sơn phân chia chiều đường xe chạy. Đường vào Buôn T (nằm ở bên trái theo hướng từ trung tâm phường B, tỉnh Đắk Lắk đến xã C, tỉnh Lâm Đồng), có mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 4m00; mép đường giả định gần nhất của đường liên thôn D, 7 và đường V là 30m30. Trước khi đến nơi xảy ra tai nạn hướng đi trên đường Q theo hướng từ trung tâm phường B, tỉnh Đắk Lắk đến xã C, tỉnh Lâm Đồng có lắp đặt các biển báo lần lượt là "W.207e", "W.225", "W.244" và "I.423b" ở lề đường bên phải và có 03 cụm gờ giảm tốc màu vàng, kích thước (11,00 x 3,90)m, mỗi vạch cách nhau 0m40, mỗi cụm gờ giảm tốc cách nhau 20m10. Đoạn đường không có đèn tín hiệu, không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Vị trí các phương tiện, các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự, ký hiệu, mô tả cụ thể như sau:

- Chọn mép đường bên phải của chiều đường bên phải đường Quốc lộ 14 theo hướng từ trung tâm phường B, tỉnh Đắk Lắk đến xã C, tỉnh Lâm Đồng làm mép đường chuẩn, chọn mép đường bên phải của đường liên thôn 4 và 7 đến đường Q làm mép đường giả định; đo vuông góc đến các vị trí. Chọn gốc trụ điện ĐD 475/CJU/62 đường Quốc lộ 14 thuộc thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk làm mốc cố định, đo vào mép đường chuẩn là 5m30. Chọn hướng Bắc làm hướng chuẩn.

- Xe mô tô biển số 47E1 – 366.53 ký hiệu (1): Lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ trung tâm phường B, tỉnh Đắk Lắk đến xã C, tỉnh Lâm Đồng. Sau tai nạn xe ngã nghiêng bên phải nằm trên đường Q, đầu xe quay về hướng B,

đuôi xe quay về hướng N. T4 trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn 0m75; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0m25 và cách mốc cố định 37m60.

- Vết cày, ký hiệu (2): Kích thước (0,40 x 0,01)m, thẳng và đứt quãng. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 1m65, cách điểm giao nhau giữa mép đường chuẩn và mép đường giả định là 9m90; tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 1m85 và cách mốc cố định 34m30.

- Chiếc dép, ký hiệu (3): Kích thước (0,26 x 0,10)m, loại dép quai ngang, màu đen. T4 chiếc dép cách mép đường chuẩn 2m15 và cách tâm cuối vết (2) là 0m30.

- Mảnh vỡ 1, ký hiệu (4): Kích thước (0,20 x 0,04)m, tâm mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 0m20 và cách tâm cuối vết (2) là 1m65.

- Mảnh vỡ 2, ký hiệu (5): Kích thước (0,25 x 0,06)m, tâm mảnh vỡ tại mép đường chuẩn và cách tâm cuối vết (2) là 6m60.

- Vết cày xước, ký hiệu (6): Kích thước (9,30 x 0,03)m, thẳng và đứt quãng. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 1m10, cách tâm cuối vết (2) là 5m60; tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 1m30.

- Vết chà, ký hiệu (7): Kích thước (0,60 x 0,07)m, thẳng. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 0m35, cách tâm cuối vết (6) là 1m10; tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 0m35.

- Vết chà trượt, ký hiệu (8): Kích thước (21,30 x 0,50)m, thẳng. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 0m50, cách tâm cuối vết (6) là 1m20; tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 1m50.

- Vết máu + mảnh vỡ, ký hiệu (9): Kích thước (1,00 x 0,60)m. Dấu vết để lại tại dưới cống mương thoát nước, tâm vết cách cuối tâm vết (8) là 1m80.

- Tổ hợp vết chà trượt, ký hiệu (10): Kích thước (27,70 x 0,30)m, thẳng và đứt quãng. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết tại mép đường chuẩn; tâm cuối vết tại gác chân trước bên phải xe (1) tiếp xúc với mặt đường.

- Xe mô tô biển số 47B3 – 040.62, ký hiệu (11): Lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ xã C, tỉnh Lâm Đồng đến trung tâm phường B, tỉnh Đắk Lắk. Sau tai nạn xe ngã nghiêng bên phải nằm trên chiều đường bên phải (theo hướng chọn mép đường chuẩn) của đường Q, đầu xe quay về hướng B, đuôi xe quay về hướng N. T4 trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1m10; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 2m35, cách tâm trục bánh sau xe (1) là 70m50.

- Căn cứ vào kết luận giám định dấu vết va chạm, dấu vết tại hiện trường, dấu vết trên phương tiện và tài liệu có trong hồ sơ, xác định vị trí va chạm, ký hiệu (VC): Được xác định giữa xe (1) và (11) tương ứng tại mặt đường Q thuộc thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk, cách mốc cố định 34m55, cách tâm đầu vết (2) là 0m80, cách tâm trục bánh sau xe (11) là 1m70, cách điểm giao nhau giữa mép đường chuẩn và mép đường giả định đường liên thôn D và 7 là 9m10 và cách mép đường chuẩn 1m20.

Tại Kết luận giám định tử thi số 31/KLGĐTT-PY ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Lê Quang S là do: Chấn thương sọ não nặng; Chấn thương ngực kín/Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 164/KLGĐCT-PY ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận Nguyễn Tân T bị các thương tích: Vết xây xát để lại sẹo búp ngón 3 bàn chân trái, kích thước (0,5 x 0,2)cm; Sẹo mổ mặt mu xương bàn 1 bàn tay trái, kích thước (3,5 x 0,1)cm; Gãy nền xương bàn 1 tay trái; Gãy chỏm xương bàn 5 chân trái. Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **13%**.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 232/KLGĐCT-PY ngày 21 tháng 03 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận Võ Văn T1 bị các thương tích: Vết mổ để lại sẹo mặt vùng mu bàn - ngón 4 bàn tay trái, bờ không đều, kích thước (9 x 0,5)cm; Vết thương mặt lòng ngón 5 bàn tay trái, bờ không đều, kích thước (2 x 1,5)cm; Đang cố định ngón 5 bàn tay trái bằng đinh, lỗ chân đinh kích thước (0,2 x 0,2)cm; Vết thương để lại sẹo mặt mu bàn chân trái, bờ không đều, kích thước (8 x 0,5)cm; Gãy xương bàn 4, 5 bàn tay trái; Gãy đốt gần ngón 4, gãy đốt giữa ngón 5 bàn tay trái; Gãy xương bàn 2, 3, 4, 5 bàn chân trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Văn T1 tại thời điểm giám định là: **37%**.

Tại kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 06/03/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Số máy, số khung của xe mô tô biển số 47E1 – 366.53 và xe mô tô biển số 47B3 – 040.62, không thay đổi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh Đ, giám định các đoạn video ghi nhận được diễn biến của vụ tai nạn giao thông trên. Tại Kết luận giám định số 375/KL-KTHS ngày 17/03/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: 01 (một) tập tin video có tên "hòa phú 2_ch9_main", dung lượng 83,8 MB (87.897.216 bytes), phần mở rộng ".mp4", mã MD5: 591058DCB46F2 AA7F4A0D65E0650F3A2 (Kí hiệu A1); 01 (một) tập tin video có tên "hòa phú 2_ch10_main", dung lượng 63,1 MB (66.198.146 bytes), phần mở rộng ".mp4", mã MD5: DFCA21A8D842D29A2819573C9408705C (Kí hiệu A2); 01 (một) tập tin video có tên "hòa phú 2_ch11_main", dung lượng 45,6 MB (47.851.162 bytes), phần mở rộng ".mp4", mã MD5: C55AC9176D117D311 10D1C7A47EF91FC (Kí hiệu A3); 01 (một) đĩa DVD, trên đĩa có các ký tự đọc được là "DVD-R 4.7GB 16X up to 16X Speed DVD R R4.7", kiểm tra đĩa thấy: 01 (một) tập tin video có tên "6197803346070", dung lượng 14,9 MB (15.707.316 bytes), phần mở rộng ".mp4", mã MD5: 056EF0F6E05A8E055A B38FD7CD470AA6 (Kí hiệu A4): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 47E1 - 366.53 và xe mô tô biển số 47B3 - 040.62 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn; Không xác định được xe mô tô biển

số 47B3 - 040.62 có bật đèn tín hiệu chuyển hướng ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 28/03/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

+ Dấu vết trượt xước cao su ở má ngoài bên trái lốp bánh trước của xe mô tô mang biển số 47E1 - 366.53 có chiều từ ngoài vào trong phù hợp với dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài phuộc giảm xóc bên trái phía trước của xe mô tô mang biển số 47B3 - 040.62. Dấu vết va chạm ở xe mô tô mang biển số 47B3 - 040.62 tại vị trí này có chiều từ trước ra sau.

+ Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô mang biển số 47E1 - 366.53 và xe mô tô mang biển số 47B3 - 040.62 chiếu xuống mặt đường, tại hiện trường, thuộc chiều đường bên phải đường Q (đường H, hướng đi từ phường B, tỉnh Đắk Lắk đến xã C, tỉnh Lâm Đồng).

Tại kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 10/05/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: 01 (một) mảnh nhựa màu đen (ký hiệu A1) được gãy, vỡ, đứt ra từ mặt trong yếm chắn gió bên trái của xe mô tô mang biển số 47B3 – 040.62; 01 (một) mảnh nhựa màu đen (ký hiệu A2) được gãy, vỡ, đứt ra từ cung sau chắn bùn lốp bánh trước của xe mô tô mang biển số 47B3 – 040.62.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Đ ngày 05/01/2025 xác định Võ Văn T1 không có nồng độ cồn (0 mmol/l) và dương tính với M. Quá trình điều tra, Võ Văn T1 khai nhận không sử dụng ma túy (M). Vì vậy, ngày 17/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn số 3589/CV-VPCQCSĐT(Đ3) gửi Bệnh viện Đ. Tại công văn trả lời số 2673/BVVTN-KHQLCL ngày 26/9/2025 của Bệnh viện Đ xác định: Quy trình lấy mẫu nước tiểu của bệnh nhân Võ Văn T1, sinh năm 2001 được lấy bởi nhân viên y tế thuộc khoa cấp cứu đảm bảo theo hướng dẫn của khoa Xét nghiệm được quy định tại Sổ tay dịch vụ khách hàng (Mã quy trình: XN.STDVKH) và thực hiện xét nghiệm tuân thủ theo quy trình xét nghiệm định tính THC - MET - AMP - MOP trong mẫu nước tiêu (mã quy trình: XN.HS. QTKT83). Đây là xét nghiệm sàng lọc định tính phát hiện một số thuốc và chất chuyển hóa thuốc trong nước tiểu của con người bằng kỹ thuật miễn dịch dựa vào nguyên lý của phản ứng cạnh tranh. Người bệnh nhập viện lúc 23 giờ 48 phút, ngày 04/01/2025. Được chẩn đoán ban đầu: Tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể. Xử trí: Ngừa uống ván, Kháng sinh Gentamycin 80mg, giảm đau Algesin 30mg vào lúc 23 giờ 50 phút cùng ngày. Có chỉ định định tính Morphin (MOP) thực hiện vào lúc 01 giờ 21 phút ngày 05/01/2025. Định tính morphin dương tính (bằng phương pháp test MOP): trong nước tiểu bệnh nhân có sự hiện diện của morphin hoặc chất chuyển hóa của morphin nhưng không cho biết mức độ hoặc nồng độ thuốc trong nước tiểu. Có tới 10% liều được đào thải dưới dạng các chất liên hợp qua mật rồi qua phân. Lượng còn lại được đào thải qua nước tiểu, chủ yếu dưới dạng các chất liên hợp. Khoảng 90% morphin toàn phần được đào thải trong 24 giờ; trong nước tiểu vẫn còn vết morphin tới 48 giờ hoặc lâu hơn. Việc

sử dụng các thuốc cảm cúm, thuốc ho, giảm đau có thể gây ra dương tính giả với test MOP.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Đ1 ngày 19/9/2025 xác định Võ Văn T1 âm tính với M.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện đa khoa thành phố Đ1 ngày 05/01/2025 xác định Nguyễn Tân T không phản ứng với cồn và âm tính với các chất ma túy.

Tại Công văn số 522/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 28/02/2025 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ xác định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ không quản lý và không cấp Giấy phép lái xe cho Võ Văn T1 và Nguyễn Tân T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 *(một)* chiếc xe mô tô biển số 47E1 – 366.53, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, số khung: RLCUG1010JY011528, số máy: G3D4E776754, màu: xanh đen, dung tích xi lanh 149 cm^3; 01 chiếc dép, kích thước (0,26 x 0,10)m, loại dép quai ngang, màu đen; 01 mảnh vỡ nhựa, màu đen, kích thước (0,20 x 0,04)m; 01 mảnh vỡ nhựa, màu đen, kích thước (0,25 x 0,06)m; 01 *(một)* chiếc xe mô tô biển số 47B3 – 040.62, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS BGY3, số khung: RLCUE3740NY181858, số máy: E32VE721420, màu sơn: đen, dung tích xi lanh 110.3 cm^3; 04 tập tin video ghi lại diễn biến của vụ tai nạn giao thông được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD.

Cáo trạng số 225/CT-VKS KV1 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với: Bị cáo Nguyễn Tân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Võ Văn T1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Tân T, Võ Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tân T, Võ Văn T1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt:

- Căn cứ a, c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Căn cứ a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Tân T với người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Quang S là bà Nguyễn Thị Hoàng A số tiền 50.000.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Võ Văn T1 với người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Quang S là bà Nguyễn Thị Hoàng A số tiền 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại trả lại cho bị cáo T1 là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe mô tô biển số 47E1 – 366.53, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, số khung: RLCUG1010JY011528, số máy: G3D4E776754.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc dép, kích thước (0,26 x 0,10)m, loại dép quai ngang, màu đen; 01 mảnh vỡ nhựa, màu đen, kích thước (0,20 x 0,04)m; 01 mảnh vỡ nhựa, màu đen, kích thước (0,25 x 0,06)m.

Trả lại cho bị cáo T là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe mô tô biển số 47B3 – 040.62, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS BGY3, số khung: RLCUE3740NY181858, số máy: E32VE721420, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 04 *(bốn)* tập tin video ghi lại diễn biến của vụ tai nạn giao thông.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ nên vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/01/2025, tại khu vực trước trụ điện ĐD 475/CJU/62 đường Q thuộc thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Tân T (chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định), điều khiển xe mô tô biển số 47B3

– 040.62, chở theo chị Chu Tuyết T3 tham gia giao thông, chuyển hướng không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không cho xe đi bên phải theo chiều đi của mình (đi ngược chiều), nên để phía trước bên trái xe mô tô biển số 47B3 – 040.62 va chạm với phía trước bên trái xe mô tô biển số 47E1 – 366.53 do Võ Văn T1 (chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển chở theo anh Lê Quang S, tham gia giao thông theo hướng ngược chiều lại, T1 đã thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ và không giảm tốc độ khi qua nơi đường bộ giao nhau gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Lê Quang S tử vong trên đường đi cấp cứu; Võ Văn T1 bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 37%; Nguyễn Tân T bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%, hai phương tiện bị hư hỏng.

Hành vi trên của Nguyễn Tân T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 và khoản 2, khoản 3 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; Hành vi trên của Võ Văn T1 đã vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 28 Điều 9; khoản 2 Điều 11 và Điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây hậu quả làm chết 01 người.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tân T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*",* với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Không có giấy phép lái xe theo quy định"* và "*Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm"* quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Võ Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*",* với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Không có giấy phép lái xe theo quy định"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

…

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo hoàn toàn bình thường về nhận thức buộc phải biết khi tham gia giao thông phải luôn có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 01 năm 2025, tại khu vực trước trụ điện ĐD 475/CJU/62 đường Q thuộc thôn B, xã H, tỉnh Đắk

Lắk, Nguyễn Tân T, Võ Văn T1 đều chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đã điều khiển xe mô tô vi phạm quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 gây ra vụ tai nạn giao thông; Hậu quả làm anh Lê Quang S tử vong trên đường đi cấp cứu; Võ Văn T1 bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 37%; Nguyễn Tân T bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%, hai phương tiện bị hư hỏng. Hành vi của các bị cáo không những vi phạm Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Tân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*",* quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; Võ Văn T1 về tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*",* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Tân T và Võ Văn T1 đều có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Tân T và Võ Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và được đại diện của người bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do chủ quan, cẩu thả, đã vô ý xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội về loại tội phạm này. HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự.*

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Tân T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và bị cáo Võ Văn T1 đã tự

nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, là tiền mai táng và các chi phí khác cho gia đình người bị hại anh Lê Quang S. Người đại diện hợp pháp của anh S là bà Nguyễn Thị Hoàng A (mẹ đẻ của anh S) đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và tự nguyện viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét sự thỏa thuận bồi thường giữa đại diện hợp pháp của người bị hại với bị cáo Nguyễn Tân T và Võ Văn T1 là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần công nhận.

Đối với thiệt hại của 01 *(một)* chiếc xe mô tô biển số 47B3 – 040.62 và 01 *(một)* chiếc xe mô tô biển số 47E1 – 366.53, do vụ tai nạn giao thông trên. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tân T và Võ Văn T1 đều không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Đối với thương tích của các bị cáo Nguyễn Tân T và Võ Văn T1 do vụ tai nạn giao thông, bị cáo T và T1 tự điều trị, không yêu cầu bồi thường cho nhau nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 *(một)* chiếc xe mô tô biển số 47B3 – 040.62, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS BGY3, số khung: RLCUE3740NY181858, số máy: E32VE721420, màu sơn: đen, dung tích xi lanh 110.3 cm^3, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tân T nên cần trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp.

Đối với: 01 *(một)* chiếc xe mô tô biển số 47E1 – 366.53, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, số khung: RLCUG1010JY011528, số máy: G3D4E776754, màu: xanh đen, dung tích xi lanh 149 cm^3, do anh Nguyễn Ngọc S1 đứng tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Vào đầu năm 2024, anh S1 đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho bị cáo Võ Văn T1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô trên cho bị cáo Võ Văn T1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 *(một)* chiếc dép, kích thước (0,26 x 0,10)m, loại dép quai ngang, màu đen; 01 mảnh vỡ nhựa, màu đen, kích thước (0,20 x 0,04)m; 01 mảnh vỡ nhựa, màu đen, kích thước (0,25 x 0,06)m, thu giữ tại hiện trường. Quá trình điều tra xác định, đây là chiếc dép của bị cáo Nguyễn Tân T và các mảnh vỡ của chiếc xe mô tô biển số 47B3 – 040.62 do T làm chủ sở hữu, T không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ, là phù hợp.

Đối với: 04 tập tin video ghi lại diễn biến của vụ tai nạn giao thông được lưu trữ trong 01 *(một)* đĩa DVD, nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[6] Các tình tiết khác của vụ án: Đối với hành vi của bị cáo Võ Văn T1 mua chiếc xe mô tô biển số 47E1 – 366.53 của anh Nguyễn Ngọc S1 nhưng không làm thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu là vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển tài liệu có liên quan đến Phòng C Công an tỉnh Đ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính, là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tân T và Võ Văn T1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tân T **03 *(ba)* năm 09 *(chín)* tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/8/2025.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T1 **03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Tân T với người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Quang S là bà Nguyễn Thị Hoàng A số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*. Bà Nguyễn Thị Hoàng A đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Võ Văn T1 với người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Quang S là bà Nguyễn Thị Hoàng A số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*. Bà Nguyễn Thị Hoàng A đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Võ Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 *(một)* chiếc xe mô tô biển số 47E1 – 366.53, nhãn hiệu YAMAHA,

số loại: EXCITER, số khung: RLCUG1010JY011528, số máy: G3D4E776754, màu: xanh đen, dung tích xi lanh 149 cm^3.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 *(một)* chiếc dép, kích thước (0,26 x 0,10)m, loại dép quai ngang, màu đen; 01 mảnh vỡ nhựa, màu đen, kích thước (0,20 x 0,04)m; 01 mảnh vỡ nhựa, màu đen, kích thước (0,25 x 0,06)m.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tân T là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 *(một)* chiếc xe mô tô biển số 47B3 – 040.62, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS BGY3, số khung: RLCUE3740NY181858, số máy: E32VE721420, màu sơn: đen, dung tích xi lanh 110.3 cm^3, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 04 *(bốn)* tập tin video ghi lại diễn biến của vụ tai nạn giao thông được lưu trữ trong 01 *(một)* đĩa DVD, là các vật chứng của vụ án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Đắk Lắk).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tân T và Võ Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- PV 06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My